TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo; Bà Võ Thị Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Duy T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1995, tại: thị xã A, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Số thẻ CCCD: 064095000432, cấp ngày 31/3/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.Nơi ở hiện tại: Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt. Con ông: T1 (đã chết) và bà: T2, sinh năm: 1967, hiện sống tại Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vợ: T3 (đã ly hôn vào tháng 9/2023) chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 21/3/2023 sau đó chuyển "Tạm giam" tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A cho đến nay. Có mặt.

2. Họ tên: **Nguyễn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 07 tháng 8 năm 2001; Tại: Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Số thẻ CCCD: 056201008312; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.Nơi ở hiện tại: Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: P1, sinh năm: 1966, hiện sống tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và bà: P2, sinh năm: 1971, hiện sống tại Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 21/3/2023 sau đó chuyển "Tạm giam" tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A cho đến nay. Có mặt.

3. Họ tên: **Lê Trương K;** Tên gọi khác: Tý; Giới tính: Nam. Sinh ngày 21 tháng 02 năm 2001, tại: Thị xã A, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Số thẻ CCCD: 064201013126; cấp ngày 28/12/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nơi ở hiện tại: Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: K1, sinh năm: 1977 và bà: K2, sinh năm: 1979, hiện sống tại Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vợ, con: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bị Công an phường S, thị xã A xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền vào ngày 24/11/2022. Đã chhấp hành xong quyết định xử phạt. Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 21/3/2023 sau đó chuyển "Tạm giam" tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị D, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Nguyễn C, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Võ Thành O, sinh năm: 1957. Địa chỉ: Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, Công an thị xã A bắt quả tang, Nguyễn Duy T, Lê Trương K và Nguyễn P đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1971, trú tại: Tổ 7, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai). Cơ quan Công an thị xã lập biên bản và thu giữ tang vật có liên quan, gồm:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to) bám dính chất rắn màu nâu.

- 01 *(một)* gói nilon bên trong có bám dính chất màu trắng dạng tinh thể.

- 01 *(một)* đoạn ống hút nhựa màu đen, một đầu vát nhọn, có bám dính chất màu trắng.

- 01 *(một)* kéo có lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu cam, đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu NOKIA đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357705100711756, số IMEI 2: 357705100711764, bên trong có gắn sim số 0364640271, trên sim có dãy số 8984048000022169063.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358868085024352, số IMEI 2: 358869085024350; bên trong có gắn sim số 0974788974, trên sim có dãy số 8984048000011381605.

- 01 *(một)* xe mô tô mang biển kiểm soát 81G1-171.22, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô 81G1-171.22 đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của Nguyễn P) thì thấy P và Lê Trương K đang ngồi chơi trước nhà nên vào chơi. Tại đây, P lấy ra 01 (một) ống thủy tinh uốn cong có một đầu phình to dạng hình cầu dùng để sử dụng ma túy đá (còn gọi là nở) để khoe với T và K. Thấy vậy, T rủ K và P góp tiền mua ma túy đá về sử dụng thì P đồng ý góp 60.000đ *(sáu mươi nghìn đồng)*, T góp 40.000đ *(bốn mươi nghìn đồng),* tổng cộng được 100.000đ *(Một trăm ngàn đồng).* K không có tiền nên không góp. T cầm 100.000đ *(Một trăm ngàn đồng)* và dùng điện thoại của T (số 0974.788.974) gọi cho một người phụ nữ T lưu trong danh bạ điện thoại tên là "Chị hai" có số điện thoại 0374740558 (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) đặt vấn đề mua ma túy đá với giá 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* nhưng xin nợ 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* thì người phụ nữ bán ma túy đồng ý và hẹn nơi giao ma túy. Người phụ nữ bán ma túy nói T xóa tên lưu trong danh bạ, các cuộc gọi đi đến nên sau khi gọi xong T đã xóa. Khoảng 20 phút sau, T đến cuối đường Ngô Thì Nhậm (bên cạnh Khu di tích S, thuộc phường S, thị xã A) gặp một người phụ nữ đi xe mô tô hiệu sirius màu xanh (không xác định được biển kiểm soát), T đưa 100.000 đồng cho người phụ nữ và nhận gói nilon chứa ma túy mang về nhà P đưa cho K.

Trong lúc T đi mua ma túy, K lấy một ly thủy tinh ở nhà P cao khoảng 05cm-06cm, chai nước ngọt bằng nhựa có nắp màu vàng rồi dùng kéo cắt phần trên của chai nhựa, gắn lên trên ly thủy tinh và đục hai lỗ trên nắp màu vàng của chai nhựa, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong có một đầu phình to dạng hình cầu tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau đó, K dùng kéo cắt gói nilon chứa ma túy, cắt đoạn ống hút nhựa màu đen 1 đầu vát nhọn tạo thành dụng cụ xúc ma túy đổ vào nỏ thủy tinh, rồi dùng bật lửa đốt nóng ma túy lên để cả nhóm sử dụng. K hút 03 (ba) hơi ma túy xong, lần lượt T và P sử dụng. T và P mỗi người hút 2-3 hơi, ngay sau đó thì bị Công an thị xã A phát hiện bắt giữ.

Ngày 21/3/2023, Công an thị xã A tiến hành test ma túy đối với Nguyễn Duy T, Nguyễn P, Lê Trương K, kết quả: T, P, K dương tính với chất ma túy loại MET.

Tại Kết luận giám định số: 305/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất rắn màu nâu bám dính trong 01 *(một*) đoạn ống thủy tinh một đầu uốn cong có chỗ phình to dạng hình cầu, 01 *(một)* đoạn ống nhựa màu đen một đầu vát nhọn và 01 *(một*) mảnh nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại **Methamphetamine**, không cân được khối lượng chất rắn bám dính.

Sau khi tiến hành giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và Điều tra viên đã tiến hành lập biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy T khai nhận: Thông qua bạn bè ngoài xã hội (T không nhớ cụ thể là ai), T có được số điện thoại của người bán ma túy là 0374740558 nên T đã lưu trong danh bạ điện thoại với tên "Chị hai" và T đã từng mua ma túy của người này 1 lần vào tháng 1/2023. Ngày 21/3/2023, T tiếp tục mua ma túy của người này 01 lần về sử dụng cùng P và K. Căn cứ vào chứng cứ dữ liệu điện tử đã thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A xác định số điện thoại 0374740558 mà T gọi để mua ma túy do Nguyễn C (sinh năm 1989), trú Tổ 2, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai, là người đứng tên đăng ký chủ số thuê bao 0374740558 và hiện C vẫn đang sử dụng số điện thoại này. Tuy nhiên, C không thừa nhận đã bán ma túy cho T, không liên quan đến việc mua bán ma túy. C khai vào ngày 21/3/2023 C và T có liên lạc qua điện thoại vì trước đó C có đánh nhau, bị Công an phường S gọi lên làm việc nên T gọi điện hỏi thăm. Mặt khác, T chưa khai người đã bán ma túy cụ thể là ai. Ngày 04/10/2023, Cơ quan điều tra Công an thị xã A đưa Nguyễn C cho Nguyễn Duy T nhận dạng nhưng T không xác định được C là ai. Ngoài chứng cứ là dữ liệu điện tử, không còn chứng cứ nào khác chứng minh C là người bán ma túy cho T vào ngày 21/3/2023 nên hiện tại không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn C về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi này là có căn cứ.

Quá trình làm việc với Nguyễn C, Cơ quan điều tra phát hiện C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng luật định.

Đối với việc các bị can tổ chức sử dụng trái phép ma túy tại nhà bà D (là mẹ ruột của Nguyễn P). Bà D không có mặt ở nhà tại thời điểm các bị can phạm tội, không biết hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét trách nhiệm theo luật định là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Nguyễn P, Lê Trương K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Riêng bị can Nguyễn Duy T không thành khẩn khai báo vì căn cứ vào chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được cho thấy T có quen biết với Nguyễn C, nhiều lần C và T điện thoại liên lạc với nhau nhưng T chưa khai ai là người bán ma túy cho T vào ngày 21/3/2023.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn P, Lê Trương K tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn P, Lê Trương K phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38; Điều 58 BLHS đối với các Nguyễn P, Lê Trương K, Nguyễn Duy T. Áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 đối với Nguyễn P, Lê Trương K.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Duy T mức án: Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

+ Nguyễn P, Lê Trương K mức án: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

** Hình phạt bổ sung:* Các bị cáo không có tài sản cũng như thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) lọ (phần trên bằng nhựa, ghép phần dưới bằng thủy tinh) có nắp màu vàng, nắp có 02 lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh uốn cong, có 01 một đầu phình to (dạng hình cầu), bên trong ống còn bám dính chất màu nâu (loại Methamphetamin) không cân được khối lượng; 01 *(một)* đoạn ống hút nhựa màu đen, một đầu vát nhọn; 01 *(một)* mảnh nilon còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 01 bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi: "số 305/PC09, ngày 29 tháng 3 năm 2023", tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung " CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ có ghi họ và tên Phan Xuân Hạnh, Bùi Sỹ Thà và bà Phan Như Hảo.

+ 01 *(một)* kéo có lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu cam, đã qua sử dụng;

+ 01 *(một)* bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 sim số 0974788974;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358868085024352, số IMEI 2: 358869085024350;

- Trả lại cho bị cáo: Lê Trương K 01 điện thoại di động hiệu NOKIA đã qua sử dụng, Số IMEI 1 357705100711756, số IMEI 2357705100711764, bên trong có gắn sim số 0364640271, trên sim có dãy số 8984048000022169063;

- Trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 81G1-171.22, YaMaHa, loại Sirius, màu xám đen đã qua sử dụng, số khung: 3240HY038199, số máy E3X9E102348.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội, buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôn nay: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; xin thay Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, Người liên quan bà D mẹ của bị cáo P cho biết sáng ngày 21/3/2023 bà D không có mặt ở nhà tại thời điểm các bị cáo phạm tội, không biết hành vi phạm tội của các bị cáo. Khi Công an gọi điện thoại về bà có chứng kiến việc thu giữ các vật chứng là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc hút ma túy, bà

không bị thu giữ tài sản gì, bà đề nghị Hội đồng xét xử xém xét giảm nhẹ hình phạt cho con mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ý kiến, khiếu nại gì về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Duy T, Nguyễn P và Lê Trương K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng ngày 21/3/2023, T, P vẫn thống nhất góp tiền mua ma túy, K tạo dụng cụ sử dụng ma túy để cả ba cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy, loại ma túy các bị cáo sử dụng là loại Methamphetamine. Hành vi của Nguyễn Duy T, Nguyễn P và Lê Trương K đã cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do số lượng người mà các bị cáo này tổ chức cho sử dụng là trên 02 người nên các bị cáo phạm vào điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Cáo trạng viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn P và Lê Trương K về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị Nguyễn P và Lê Trương K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo này.

Riêng bị cáo Nguyễn Duy T trong quá trình điều tra không thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T tỏ ra ăn năn hối cải, xin khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm s, khoản 1 Điều 51 cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với vai trò đều là người thực hành nhưng với tính chất giản đơn, trong đó vai trò chính thuộc về bị cáo T, là người khởi xướng rủ rê việc mua ma túy để mọi người cùng sử dụng; vai trò tiếp theo thuộc về cả 2 bị cáo: Nguyễn P và Lê Trương K. Bị cáo P góp tiền để cùng T mua ma túy, bị cáo K

không góp tiền nhưng trực tiếp tạo dụng cụ sử dụng ma túy để cả ba cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy, K còn có 01 tiền sự về sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (nắp đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to) bám dính chất rắn màu nâu.

- 01 *(một)* gói nilon bên trong có bám dính chất màu trắng dạng tinh thể.

- 01 *(một)* đoạn ống hút nhựa màu đen, một đầu vát nhọn, có bám dính chất màu trắng.

- 01 *(một)* kéo có lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu cam, đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 sim số 0974788974;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01 *(một)* điện thoại di động hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358868085024352, số IMEI 2: 358869085024350; 01 *(một)* điện thoại di động hiệu NOKIA đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357705100711756, số IMEI 2: 357705100711764.

Trả lại cho bị cáo: Lê Trương K 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong gắn sim số 0364640271, trên sim có dãy số 8984048000022169063;

Trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô: 01 *(một)* xe mô tô mang biển kiểm soát 81G1-171.22, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và C cục thi hành án dân sự thị xã A ngày 22/11/2023).

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Duy T, Nguyễn P và Lê Trương K phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ từ 21/3/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Trương K 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ từ 21/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) lọ (phần trên bằng nhựa, ghép phần dưới bằng thủy tinh) có nắp màu vàng, nắp có 02 lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh uốn cong, có 01 một đầu phình to (dạng hình cầu), bên trong ống còn bám dính chất màu nâu (loại Methamphetamin) không cân được khối lượng; 01 *(một)* đoạn ống hút nhựa màu đen, một đầu vát nhọn; 01 *(một)* mảnh nilon còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 01 bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi: "số 305/PC09, ngày 29 tháng 3 năm 2023", tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung " CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ có ghi họ và tên Phan Xuân Hạnh, Bùi Sỹ Thà và bà Phan Như Hảo.

+ 01 *(một)* kéo có lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu cam, đã qua sử dụng;

+ 01 *(một)* bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 sim số 0974788974;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358868085024352, số IMEI 2: 358869085024350;

- Trả lại cho bị cáo: Lê Trương K 01 điện thoại di động hiệu NOKIA đã qua sử dụng, Số IMEI 1 357705100711756, số IMEI 2357705100711764, bên trong có gắn sim số 0364640271, trên sim có dãy số 8984048000022169063;

- Trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 81G1-171.22, YaMaHa, loại Sirius, màu xám đen đã qua sử dụng, số khung: 3240HY038199, số máy E3X9E102348.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và C cục thi hành án dân sự thị xã A ngày 22/11/2023).

Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (11/01/2024) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- C cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Long Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo **Võ Thị Trúc** **Lê Long Sơn**